

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **44/2023/TLST-HNGĐ** ngày **14 tháng 3 năm 2023**, giữa:

Nguyên đơn: **Trần Thị L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu dân cư KM, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Số điện thoại:

Bị đơn: **Lê Hồng T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu dân cư KM, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Số điện thoại:

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, **81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04 tháng 5 năm 2023**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 04 tháng 5 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 ngày**, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Trần Thị L và anh **Lê Hồng T**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Lê Hồng T đồng ý ly hôn.

Con chung: Chị L và anh T có hai con chung là Lê Thị Hồng L sinh ngày 11/4/2006 và Lê Quốc K sinh ngày 18/9/2017. Hiện nay anh T đang nuôi hai con. Chị L và anh T thoả thuận thống nhất như sau:

- Giao cho anh Lê Hồng T nuôi hai con Lê Thị Hồng L và Lê Quốc K sau ly hôn.

- Anh Lê Hồng T tạm thời không yêu cầu chị Trần Thị L cấp dưỡng nuôi các con sau ly hôn. Chị Trần Thị L và anh Lê Hồng T tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi hai con sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con mà không ai được ngăn cản.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Hai bên thỏa thuận: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng. Anh Lê Hồng T đồng ý để chị Trần Thị chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình trong vụ án.

Số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị L đã nộp được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị L tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017297 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- UBND xã A; GCNKH số ... ngày 09/5/2007
- Lưu hồ sơ vụ án. (NQ.Hung)

Nguyễn Quốc Hưng